

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 113/2020/HS-ST.
Ngày: 03/12/2020.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Huệ và ông Nguyễn Hữu Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Quốc L, sinh năm 1991 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại Bản án số 88/2019/HS-ST ngày 08/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/7/2020.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L (Có mặt.)

*** Bị hại:** Ông Phú Mộc H, sinh năm 1962 - Nơi cư trú: Thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/10/2020, bị cáo Phạm Quốc L đi bộ từ nhà ở khu phố 01, phường Bình Tân, thị xã L đến nhà bạn tên Nhí ở phía sau cây xăng Thiên Phú thuộc phường Bình Tân nhưng không có Nhí ở nhà nên bị cáo L đi bộ về. Trên đường về, bị cáo L đi ngang qua nhà ông P. M. H ở thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L thì thấy nhà ông H khóa cổng. Nghĩ không có ai ở nhà nên bị cáo L nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, bị cáo L đi ra phía sau nhà leo lên tường rào để vào bên trong. Lúc này, cửa phía sau nhà ông H không đóng nên bị cáo L đẩy cửa đi vào và lục tìm tài sản trong phòng ngủ. Đầu tiên, bị cáo L tìm ở học tủ gỗ đầu giường và thấy một số xấp tiền lẻ mệnh giá 5000 đồng và 2000 đồng nhưng không lấy. Sau đó, bị cáo L mở tủ nhựa đựng quần áo thì phát hiện hai xấp tiền, một xấp mệnh giá 500.000 đồng và một xấp mệnh giá 200.000 đồng nên lấy bỏ vào trong túi quần. Sau đó, bị cáo L lục tìm trong số quần áo đang treo trên tường thì phát hiện 01 bọc nylon bên trong có 01 dây chuyền vàng có mặt, 01 lắc vàng, 06 nhẫn vàng nên lấy toàn bộ số tài sản này. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo L đi ra hướng cửa sau, leo lên chuồng gà rồi leo ra ngoài để về nhà. Đến khoảng gần 08 giờ cùng ngày, ông H về nhà phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L.

Sau khi về nhà, bị cáo L cất giấu số tài sản trộm cắp được của ông H trên nóc tủ tại nhà ở khu phố 1, phường Bình Tân, thị xã L. Đến trưa cùng ngày, bị cáo L lấy một số tiền với ý định đi chơi tại tiệm Internet nhưng khi đang trên đường đi thì bị lực lượng Công an thị xã L mời về trụ sở làm việc. Tại đây, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L số tiền là 34.800.000 đồng (bao gồm 40 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 74 tờ mệnh giá 200.000 đồng). Tiếp tục dẫn giải bị cáo L về nhà thu giữ được tang vật bị cáo L trộm cắp gồm: 21.000.000 đồng (42 tờ mệnh giá 500.000 đồng), 01 sợi dây chuyền vàng có mặt, 01 lắc tay vàng và 06 nhẫn vàng.

***Theo Kết luận định giá tài sản số 81/KL-ĐGTS ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L, kết luận:**

- 01 (một) sợi dây chuyền kiểu chữ cong vuông bằng vàng 610 khắc PPJ, dài 58 cm, trọng lượng 4,8 chỉ có giá 14.640.000 đồng.

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 610 khắc PPJ, hình elip, kích thước (3x2) cm, trọng lượng 1,02 chỉ có giá 3.111.000 đồng.

- 01 (một) lắc tay kiểu lật dừa bằng vàng 610 khắc AHOA, kích thước (18x2) cm, trọng lượng 18,85 chỉ có giá 57.492.500 đồng.

- 01 (một) nhẫn tròn bằng vàng 980 khắc K. P, trọng lượng 01 chỉ, có giá 5.100.000 đồng.

- 01 (một) nhẫn tròn bằng vàng 980 khắc Đ. P, trọng lượng 01 chỉ, có giá 5.100.000 đồng.

- 01 (một) nhẫn bằng vàng 610 khắc KHL, trên nhẫn có mặt hình con cóc, trọng lượng 1,76 chỉ, có giá 5.368.000 đồng.

- 01 (một) nhẫn kiểu đồng tiền bằng vàng 980 khắc TCT, trọng lượng 1,79 chỉ, có giá 9.129.000 đồng.

- 01 (một) nhẫn kiểu dây lật bằng vàng 980 khắc K Hal, trọng lượng 2,99 chỉ, có giá 15.249.000 đồng.

- 01 (một) nhẫn kiểu kết hạt trắng bằng vàng 610 khắc PPJ, trọng lượng 1,33 chỉ có giá 4.056.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: **119.246.000** đồng.

Về vật chứng vụ án: Gồm số tiền 55.800.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng có mặt, 01 lắc tay vàng và 06 nhẫn vàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho ông P.M. H theo biên bản giao nhận ngày 09/10/2020.

Về dân sự: Ông P. M. H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 118/CT-VKS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo P.Q. L, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc L, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Phạm Quốc L từ: 04 đến 05 năm tù.

- **Ý kiến của bị cáo Phạm Quốc L:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Phạm Quốc L nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại ông P. M. H vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của ông H không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của ông H đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Xét thấy, lời khai của bị cáo Phạm Quốc L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 07 giờ, ngày 06/10/2020, bị cáo L đã lén lút đột nhập nhà ông P. M.H ở thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L để chiếm đoạt số tiền 55.800.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng có mặt, 01 lắc tay vàng và 06 nhẫn vàng, có tổng giá trị (gồm tiền và vàng) là **175.046.000** đồng của ông P.M. H.

Bị cáo Phạm Quốc L có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là **175.046.000** đồng, như vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Phạm Quốc L về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Quốc L đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quốc L đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, được bị hại

xin giảm nhẹ hình phạt, vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên nhận thức được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bắt chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[9] Về dân sự: Bị hại ông P.M.H không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc L 05 (năm) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/10/2020.

Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Quốc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**03/12/2020**). Riêng bị hại ông P. M. H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn